

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Vũ Huy Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà Vũ Thị Xuyên và ông Thái Quang Định.
- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Việt Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 14/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thế N**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 15/9/1990 tại U, Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 7, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Tiến H và bà Phạm Thị D; vợ: Đinh Huyền Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/10/2022 đến ngày 22/12/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* anh Lưu Xuân T, sinh năm: 1991; địa chỉ: tổ 5, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

**Người làm chứng:* 1. Anh Võ Thanh S, sinh năm: 1972; địa chỉ: tổ 16A, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm: 1988; địa chỉ: tổ 11A, khu 9, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/10/2022, Đinh Thế N (bảo vệ Công ty Kho Vận Đá Bạc Vinacomin) đến phòng bảo vệ khu vực ga Lán Tháp thuộc tổ 6, khu 1, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh để nhận ca trực. Tại đây N gặp anh Lưu Xuân T, trú tại khu T, phường P, thành phố U và anh Võ Thanh S cùng là bảo vệ tại ga đang ngồi ở bàn gần cửa ra vào. Do nghi ngờ anh T báo cáo lãnh đạo về việc

mình uống rượu trong ca trực, N hỏi anh T “có phải hôm nọ mày báo ông Q đội trưởng bảo vệ là tao uống rượu không?” thấy anh T không nói gì thì N tiếp tục lớn tiếng chửi anh T, sau đó N đi vào chặn để bát đĩa ở góc phòng bảo vệ lấy 01 con dao thái dài khoảng 30cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm bằng kim loại màu trắng, bản rộng khoảng 10cm, cán dao bằng gỗ cuộn dây chun màu đen dài khoảng 10cm tiến về phía anh T, N cầm dao bằng tay phải rồi chém nhiều nhát về phía vùng mặt, người anh T làm anh T bị thương 02 nhát ở vùng má bên trái và 01 nhát ở vai trái. Bị chém anh T chạy ra phía ngoài cửa, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu còn N lấy xe mô tô đi về, khi đến cầu Vành Lược thuộc phường V, N vứt con dao dùng để chém anh T xuống suối đến nay không thu giữ được. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, N đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại bệnh án của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí thể hiện thương tích của anh Lưu Xuân T như sau: Vết thương rách da má trái khoảng 10cm từ vùng tóc mai bên trái đến môi trên, sâu 2,5cm, bờ sắc gọn; vết thương rách khoe miệng bên trái dài 05cm, sâu 02cm có rách tước da; vết thương rách da bả vai trái dài 03cm, sâu 01cm, chưa thấy tổn thương xương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 844/22/TgT ngày 14/10/2022 và số 894/22/TgT ngày 03/11/2022 (giám định bổ sung) của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh đối với anh Lưu Xuân T thể hiện: 02 vết thương vùng mặt bên trái dài 8,5cm và 08cm; vết thương mặt trên vai trái dài 04cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Các vết thương nêu trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; con dao như Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U mô tả hoàn toàn có thể gây ra các thương tích như trên cho anh Lưu Xuân T.

Tại bản kết luận giám định số 1887/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Dấu vết máu thu tại hiện trường gửi giám định là máu của anh Lưu Xuân T.

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKSQN-P2 ngày 19/12/2022, của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đinh Thế N về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra N còn khai: khi cầm dao nhằm vào người anh T, N không nhằm vào vị trí cụ thể, N chỉ muốn chém gây thương tích cho anh T để đỡ bức tức. Con dao dùng để chém anh T, trên đường đi đến cầu Vành Lược thuộc phường V, thành phố U, N đã vứt xuống suối.

- Bị hại anh Lưu Xuân T công nhận lời khai của bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thế N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt:

Đình Thế N từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Y, thành phố U nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Về khấu trừ thu nhập: theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20%. Xét thấy bị cáo bị suy giảm sức lao động với tỷ lệ 45% hiện đang hưởng trợ cấp xã hội lại đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết trong giai đoạn điều tra nên không đề cập.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Vì vậy không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại anh Lưu Xuân T và lời khai của những người làm chứng, với kết luận giám định pháp y về thương tích số: 844/22/TgT ngày 14/10/2022 và kết luận giám định bổ sung số 894/22/TgT ngày 03/11/2022 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/10/2022 tại phòng bảo vệ của Công ty Kho vận Đá Bạc Vinacomin khu vực ga Lán Tháp thuộc tổ 6, khu 1, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đình Thế N cho rằng anh Lưu Xuân T là bảo vệ cùng Công ty báo cáo lãnh đạo về việc N uống rượu trong ca trực nên đã dùng 01 con dao thái dài khoảng 30cm, cán dài khoảng 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, lưỡi dao rộng khoảng 10cm chém 02 nhát trúng vào má trái và 01 nhát trúng vai trái anh Lưu Xuân T gây thương tích. Hậu quả anh T bị tổn hại 13% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, nên đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây

thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

[3] Về Hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại. Giữa bị cáo và bị hại anh Lưu Xuân T không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ nghi ngờ anh T báo cáo lãnh đạo việc bị cáo uống rượu trong ca làm việc bị cáo đã chửi bới và dùng dao chém, gây thương tích cho anh T. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là người bị tai nạn lao động bị đập não vùng trán, vỡ xương sọ vùng trán vào năm 2015 làm suy giảm khả năng lao động với tỷ lệ 45% đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh quyết định cho hưởng trợ cấp hàng tháng nên khả năng kiểm soát hành vi của bị cáo không được như những người bình thường. Vì vậy HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng:* không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố mẹ đẻ bị cáo là những người được tặng thưởng nhiều Huy chương, Kỷ niệm chương của các cấp có thẩm quyền, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần bắt bị

cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính rắn đẽ, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- Về khấu trừ thu nhập: theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20%. Xét thấy bị cáo bị suy giảm sức lao động với tỷ lệ 45% hiện đang hưởng trợ cấp xã hội lại đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13a/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 22/QĐ-THXC cùng ngày 03/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí cần được hủy bỏ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại 25.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không còn ý kiến gì về phần bồi thường dân sự nên HĐXX không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: con dao bị cáo dùng để chém anh T bị cáo đã vứt đi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Đinh Thế N** phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Thế N 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 213 (hai trăm mười ba) ngày do bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến ngày 22/12/2022 (71 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 327 (ba trăm hai mươi bảy) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Y, thành phố U nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với bị cáo N. Giao bị cáo N cho UBND phường Y, thành phố U giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với UBND phường Y trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo N phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo N.

2. **Về hủy bỏ biện pháp ngăn chặn:** Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13a/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 22/QĐ-THXC cùng ngày 03/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Thế N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- UBND phường Y, TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Xuyên – Thái Quang Định

Vũ Huy Hùng